

3A/ 92/BS2

**Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Prescription Drug

**Tarviluci 500mg**

**Lần đầu: 17/12/2010**

Formule/TB/TM

Meclofenoxate hydrochloride powder 500mg  
 Recommended solvent: Water for injection 5ml or 10ml  
 Use immediately after dissolution

Manufacturer/NSX: **REYOUNG PHARMACEUTICAL CO.,LTD**  
 NO.6, Erlangshan rd, Yiyuan county, Shandong province, Trung Quốc

Reg.No/SĐK:  
 Lot.No/Số lô SX:  
 Mfg.Date/ NSX:  
 Exp.Date/HD:

60.28



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Đăng Dân*

60.33.31

**Tarviluci 500mg**  
 Meclofenoxate hydrochloride 500mg

**Composition:** Meclofenoxate hydrochloride 500mg.

**Presentation:** Box containing 1 vial without solvent IV or IM injection.

**Indication, Warnings, Dosage and Administration:** See leaflet.

**Specification:** CP 2010.

**Storage:** In a cool and dry place, protect from light.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
 READ THE INSTRUCTIONS CAREFULLY BEFORE USE

**DNNK:**

**Thành phần:**  
 Mỗi lọ có chứa bột pha tiêm:  
 Meclofenoxate hydrochloride 500mg.

**Chỉ định, Cách dùng - Liều dùng, Chống chỉ định và các thông tin khác:** Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30° C

**Đóng gói:** Hộp 1 lọ 500mg

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM  
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Manufacturer/NSX:  
**REYOUNG PHARMACEUTICAL CO.,LTD**  
 NO.6, Erlangshan rd, Yiyuan county, Shandong province, Trung Quốc

**Tarviluci 500mg**  
 Meclofenoxate hydrochloride 500mg

Thước bán theo đơn

**Reg.No/SĐK:**  
**Lot.No/Số lô SX:**  
**Mfg.Date/ NSX:**  
**Exp.Date/HD:**



**Tờ hướng dẫn sử dụng**

**TARVILUCI**

(Meclofenoxate Hydrochloride)

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ.*

**[Thành phần]**

Hoạt chất:

Mỗi lọ bột pha tiêm chứa 500 mg Meclofenoxate Hydrochloride

Tá dược: Không

**[Dạng bào chế]** Bột pha tiêm

**[Quy cách đóng gói]** 1 lọ/hộp

**[Đặc tính dược lực học]**

Meclofenoxate hydrochloride thuộc nhóm thuốc hướng tâm thần. Thuốc có tác dụng phục hồi chức năng tế bào thần kinh ở vỏ não trong môi trường thiếu oxy.

**[Dược động học]**

Meclofenoxate là một hợp chất của các chất hóa sinh: DMAE được tìm thấy trong một số loại thực phẩm tự nhiên, đặc biệt là cá, và cũng là một chất chuyển hóa tự nhiên của choline trong cơ thể người. PCPA là một phiên bản tổng hợp của hormone tăng trưởng thực vật được gọi là "auxin". Meclofenoxate được hấp thu qua đường uống, và sau khi hấp thu một phần của meclofenoxate được chuyển hóa trong gan thành dimethyl aminoethanol (DMAE) và parachlorphenoxyacetic acid (PCPA). DMAE sau đó được chuyển hóa thành choline bởi gan nhờ việc gắn thêm một nhóm methyl vào DMAE. Meclofenoxate còn lại tuần hoàn trong máu và cuối cùng vào não và tim. Các nghiên cứu về dược động học của meclofenoxate cho thấy lượng DMAE tìm thấy trong não khi điều trị bằng meclofenoxate cao hơn nhiều khi điều trị bằng DMAE đơn độc.

**[Chỉ định]** TARVILUCI được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Lão hoá não: Rối loạn tâm thần tập tính, đặc biệt thay đổi trí nhớ, trầm cảm do suy tuần hoàn não.
- Chấn thương sọ: Hội chứng sau chấn động, chủ yếu chóng mặt.
- Các di chứng chức năng: Do nhồi máu não hay nhũn não. Di chứng tổn thương ở não khi đẻ ở trẻ sơ sinh.

**[Liều lượng và cách dùng]**

Tiêm tĩnh mạch hoặc tiêm truyền nhỏ giọt:

- Người lớn: mỗi lần tiêm 0.1 g – 0.25 g, ngày 3 lần.





- Trẻ em: mỗi lần tiêm 60 – 100 mg, ngày 2 lần, nên tiêm tĩnh mạch gần rốn

Tiêm bắp:

- Người lớn: trong trường hợp hôn mê tiêm 0.25 g một lần, tiêm 2 giờ một lần; trong trường hợp thiếu oxy huyết: tiêm 60 mg một lần, cứ 2 giờ tiêm một lần.

**[Chống chỉ định]**

- Bệnh nhân nhiễm khuẩn hệ thần kinh trung ương.
- Người bệnh có tiền sử mẫn cảm với meclofexonate hydrochloride.

**[Thận trọng]**

Khi tiêm lặp lại có thể phản ứng tại chỗ. Thuốc có thể gây ra phản ứng dương tính đối với các xét nghiệm kiểm tra chống dùng thuốc kích thích.

Bệnh nhân huyết áp cao nên thận trọng khi sử dụng thuốc.

**[Tác dụng không mong muốn]**

Thuốc dung nạp tốt, ít gây ra các tác dụng không mong muốn. Có thể gặp đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, suy nhược cơ thể.

*Thông báo ngay cho bác sỹ khi gặp phải các tác dụng không mong muốn của thuốc.*

**[Tương tác thuốc]**

Chưa có thông tin.

**[Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú]**

- Thời kỳ mang thai: Trong thời gian mang thai, chỉ dùng Meclofenoxate Hydrochloride khi thật cần thiết và theo dõi cẩn thận.
- Thời kỳ cho con bú: Cẩn thận trọng khi cho người cho con bú dùng Meclofenoxate Hydrochloride.

**[Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc]**

- Vì thuốc có thể gây đau đầu, chóng mặt nên không sử dụng Meclofenoxate Hydrochloride khi lái xe và vận hành máy móc.

**[Quá liều]**

Chưa có báo cáo nào về hiện tượng quá liều trên người. Nếu xảy ra, cần điều trị triệu chứng.

**[Bảo quản]** Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**[Hạn dùng]** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Dung dịch sau khi pha dùng trong vòng 24 giờ.

**ĐỂ THUỐC TRÁNH XA TẦM TAY TRẺ EM.**

Nhà sản xuất

**REYOUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD.**

No.6 Erlangshan Rd, Yiyuan Country, Shandong Province, China  
CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ NHẬT HÀ



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Đăng Dân*



TU. CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Huy Hùng*

